

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2023-2024

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1 Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quốc tế học, khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tiến trình Lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)

2.	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
3.	Thực hành Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
4.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ	3	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận

	KHXXH	thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.			Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
5.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần <i>Phương pháp nghiên cứu</i> được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm	2	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/

		trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 : Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.			bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
7.	Giao dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của	2	HKII	Đánh giá quá trình 50%

		TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.			Đánh giá kết thúc học phần Tự luận: 60 phút
8.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam	2	HK II	Tự luận / Trắc nghiệm
9.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật,...). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn	2	HKII	Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%) - Nghiên cứu tài liệu - Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp như phát biểu ý kiến, giải bài tập, làm việc nhóm, nêu câu hỏi, thuyết trình, v.v. - Thái độ học tập nghiêm túc Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%) - Thực hành phân loại một số văn bản

		phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.			- Thực hành phân tích đoạn văn - Thực hành phân tích bố cục và lập luận trong toàn văn bản - Thực hành viết đoạn văn Kiểm tra đánh giá cuối kì (50%)
10.	Chính trị học	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.	2	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
11.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.		HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: tự luận đề mở 50%

12.	Giáo dục quốc phòng-an ninh (lý thuyết)	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2	HK III	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành 50%
13.	Giáo dục quốc phòng-an ninh (thực hành)		2	HKIII	
14.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần gồm 12 đơn vị bài học trình bày những kiến thức và thao tác kỹ thuật của tư duy biện luận: khái niệm về tư duy biện luận, cách nhận biết luận cứ, vấn đề ngôn ngữ và sự tác động của nó đến tư duy biện luận, cách nhận biết các nguy biện, cách phân tích các luận cứ và biểu diễn chúng thành sơ đồ, các nhận biết và đánh giá các dạng luận cứ khác nhau của lập luận diễn dịch và quy nạp, và cuối cùng là cách xây	2	HK IV	Tham dự lớp; 10% Làm bài tập 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		dựng luận cứ cho bài văn lập luận. Ngoài ra, có những đơn vị bài học cung cấp bảng hướng dẫn thao tác tìm, chuẩn hóa, và đánh giá từng loại luận cứ giúp người học hình thành những kỹ năng và thái độ tư duy cần thiết trong hoạt động học tập và làm việc của họ.			
15.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2	HK IV	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
16.	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển		HKIV	Tham dự lớp; 10% Làm bài tập 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.			
17.	Giáo dục thể chất (thực hành)	Học phần trang bị cho sinh viên một số nội dung về: Đội ngũ đơn vị (trung đội), sử dụng bản đồ địa hình quân sự, phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao, ba môn quân sự phối hợp, trung đội bộ binh tiến công, trung đội bộ binh phòng ngự, kỹ thuật bắn súng ngắn, thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam. Nội dung trọng tâm: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam.		HK V	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
18.	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2	HK V	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
19.	Lịch sử quan hệ	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên		HK V	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các

	quốc tế	những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân Kiểm tra cuối kỳ tiểu luận hoặc tự luận 50%
20.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và	2	HK V	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ:

		âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam .			Thi tự luận: 50%
21.	Tôn giáo học	Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.	2	HK V	Tự luận/ Thực hành điền dã
22.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò	2	HK VI	+ Giữa HP 50% + Chuyên cần, tham gia các hoạt động của học phần: 10% + Các bài tập cá nhân: 10%

		của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.			+ Bài nhóm :15% + 3 bài Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: 40 phút (mỗi bài 5%) Kết thúc HP: 50%
23.	Chiến thuật Nghe và Nói tiếng Anh	The course includes eight units, focusing on listening and speaking skills with critical thinking unit approach. Thought-provoking questions from each unit encourages students to build up critical thinking skills, analyze, synthesize, apply knowledge, and develop their language skills around a topic by presenting them and discuss on them with ideas from today's world. It offers students the opportunity to give presentations on controversial topics, have instant practice on note-taking skills while listening to presentations, talks, interviews for gists.	21	HK VI	+ Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) + Speaking test (IELTS format)
24.	Thực hành chiến thuật Nghe và Nói tiếng Anh	The course includes eight units, focusing on listening and speaking skills with critical thinking unit approach. Thought-provoking questions from each unit encourages students to build up critical thinking skills, analyze, synthesize, apply		HK VI	+ Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) + Speaking test (IELTS format)

		knowledge, and develop their language skills around a topic by presenting them and discuss on them with ideas from today's world. It offers students the opportunity to give presentations on controversial topics, have instant practice on note-taking skills while listening to presentations, talks, interviews for gists.			
25.	Chiến thuật Đọc và viết tiếng Anh	This course develops proficiency in integrated and contextualized reading and writing skills and strategies. Topics include reading and writing processes, critical thinking strategies, and recognition and composition of well-developed, coherent, and unified texts; except where noted, these topics are taught using texts primarily in the course book <i>Q: Skills for Success 3 - Reading and Writing</i> in order to prepare students to be career and college ready. Upon completion, students should be able to apply those skills toward understanding a variety of texts at the college level A2-B1 and toward composing a documented essay.	2	HK VI	Mid-term test - Part 1: Reading comprehension [2 passages] (30 minutes) + Passage 1: • write 5 headings or main ideas (1-5) • Decide whether the statements are True/ False/ Not given (6-10) + Passage 2: • Multiple-choice A, B, C, D (11-15) • Complete the summary with no more than TWO words (16-20) - Part 2: Writing (60 minutes) + Write a 250/300-word essay. - Part 1: Reading comprehension [2 passages] (30 minutes) Final course assessment + Passage 1: • write 5 headings or main ideas (1-5) • Decide whether the statements are True/ False/ Not given (6-10) + Passage 2: • Multiple-choice A, B, C, D (11-15) • Complete the summary with no more

					than TWO words (16-20) - Part 2: Writing (60 minutes) + Write a 250/300-word essay.
26.	Thực hành chiến thuật Đọc và viết tiếng Anh	At the completion of this course, the student will be able to demonstrate the use of pre-reading, reading, and post-reading strategies; demonstrate the use of the writing process, including prewriting, drafting, revising, proofreading, editing; critically analyze texts at a college level A2-B1; employ strategies from texts at a college ready level A2-B1 to inform and strengthen their writing; identify and write clear thesis statements; demonstrate an understanding of specific and adequate supporting information; achieve unity in essays; demonstrate an understanding of coherence and organizational patterns as well as recognize and apply the conventions of Standard Written English.	1	HK VI	Mid-term test - Part 1: Reading comprehension [2 passages] (30 minutes) + Passage 1: • write 5 headings or main ideas (1-5) • Decide whether the statements are True/ False/ Not given (6-10) + Passage 2: • Multiple-choice A, B, C, D (11-15) • Complete the summary with no more than TWO words (16-20) - Part 2: Writing (60 minutes) + Write a 250/300-word essay. - Part 1: Reading comprehension [2 passages] (30 minutes) Final course assessment + Passage 1: • write 5 headings or main ideas (1-5) • Decide whether the statements are True/ False/ Not given (6-10) + Passage 2: • Multiple-choice A, B, C, D (11-15) • Complete the summary with no more than TWO words (16-20) - Part 2: Writing (60 minutes) + Write a 250/300-word essay.
27.	Những vấn đề kinh	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để	2	HKVII	Đánh giá quá trình

	tế - xã hội Đông Nam Bộ phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
28.	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên một số phương pháp nghiên cứu cơ	2	HKVII	Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân/nhóm; thuyết trình 25%

		bản trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Ngoài ra môn học cũng sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).			Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận
29.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Kiểm tra cuối kỳ: 50%
30.	Địa chính trị	Đây là học phần chuyên ngành quan trọng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Kiểm tra cuối kỳ: 50%

		quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.			
31.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh quốc tế và những hoạt động kinh doanh của các tổ chức đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, liên doanh và hợp tác trong xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và tham gia thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt những xu hướng, diễn biến hiện hành trong môi trường kinh doanh quốc tế và tình hình thực tiễn của các doanh nghiệp và các tập đoàn Việt Nam.	2	HKVII	Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân/nhóm; thuyết trình 25% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận
32.	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần giúp sinh viên xác định được khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, vai trò của các nước lớn tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, đồng thời thể hiện mối quan hệ	2	HKVII	Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân/nhóm; thuyết trình 25% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50%

		song phương giữa các quốc gia ở khu vực này. Từ đó, môn học sẽ giúp sinh viên nêu và phân tích được những thành tựu và hạn chế của các nước trong khu vực đã đạt được trong lịch sử cũng đánh giá triển vọng của các quan hệ này trong tương lai. Từ đó sinh viên sẽ có những nhận định khách quan về quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương cũng như vai trò của các nước lớn tại khu vực này.			Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận
33.	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về các vấn đề quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á từ thời kỳ cận đại cho tới nay. Thông qua việc xem xét các sự kiện, hiện tượng lịch sử quan trọng trong lịch sử cận hiện đại ở Đông Bắc Á, môn học sẽ giúp người học có được cách nhìn nhận lịch sử vốn không thể thiếu khi suy nghĩ về các hiện tượng hiện đại đang xảy ra trong khu vực giữa các quốc gia cũng như các chủ thể đa dạng khác. Đồng thời, môn học cũng sẽ cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về đặc trưng quan hệ quốc tế tại khu vực Đông Bắc Á từ nhiều góc độ tiếp cận như lịch sử chính trị	2	HKVII	Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân/nhóm; thuyết trình 25% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận

		quốc tế, an ninh khu vực, địa chính trị, nghiên cứu khu vực...			
34.	Marketing quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh quốc tế và những hoạt động kinh doanh của các tổ chức đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, liên doanh và hợp tác trong xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và tham gia thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt những xu hướng, diễn biến hiện hành trong môi trường kinh doanh quốc tế và tình hình thực tiễn của các doanh nghiệp và các tập đoàn Việt Nam.	2	HK VIII	Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân/nhóm; thuyết trình 25% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận
35.	Nghiệp vụ ngoại thương	<i>Mục tiêu về kiến thức:</i> Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Kiểm tra cuối kỳ: 50%

		vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp			
36.	Thực hành Nghiệp vụ ngoại thương	<i>Mục tiêu về kiến thức:</i> Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh	1	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Kiểm tra cuối kỳ: 50%

		nghiệp <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hành động ngoại thương phù hợp. Về năng lực chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp			
37.					
38.	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết		HK VIII	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

		trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong việc chủ động tìm hiểu các chủ đề quen thuộc liên quan tới các vấn đề trong cuộc sống, dần hướng tới sử dụng tiếng Anh trong việc nghiên cứu các vấn đề chuyên môn. Học phần bao gồm 8 chủ đề, tập trung vào việc phát triển từ vựng và ngữ pháp cơ bản dựa trên các chủ đề quen thuộc thông qua các bài tập nghe, nói, đọc, viết.			
39.	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

		hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Tiếp theo học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1”, học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 2” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên tập luyện sử dụng tiếng Anh tới mức độ thành thục thông qua việc nghiên cứu các chủ đề thuộc nhóm cơ sở ngành Quan hệ quốc tế. Hoàn thành học phần này, các bạn sinh viên sẽ tự tin hơn không chỉ trong giao tiếp cơ bản mà có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc và nghiên cứu và hình thành kỹ năng chủ động tự học và phát triển ngoại ngữ.			
--	--	---	--	--	--

40.	Chủ nghĩa XHKH	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2	HKVIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
41.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
42.	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		phối mỗi quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
43.	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên	2	HK VIII	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)

		cứu.			
44.	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan tới chủ đề quan hệ	2	HK IX	Đánh giá quá trình: Bài tập nhóm 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

		quốc tế. Đặc biệt trong học phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình. Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.			
45.	Thực tập 1	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	3	HK IX	Trình bày đầy đủ các đề mục, nội dung cần tìm hiểu trong quá trình thực tập tại đơn vị. Thái độ nghiêm túc và tham gia đầy các hoạt động theo yêu cầu của đơn vị, cũng như tuân thủ nội dung của đơn vị (50%) Đánh giá của cán bộ hướng dẫn chuyên môn tại đơn vị và nhận xét của giáo viên hướng dẫn trong quá trình thực tập (50%)
46.	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến	2	HK IX	Đánh giá quá trình: Bài tập nhóm 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

		thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan tới chủ đề quan hệ quốc tế. Đặc biệt trong học phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình. Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.			
47.	Tư tưởng HCM	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư	2	HK X	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn

		tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
48.	Hợp tác Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng		2	HK X	
49.	Biên – phiên dịch chuyên ngành Quốc tế học	Học phần Biên phiên dịch Quan hệ quốc tế được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những vấn đề liên quan tới biên-phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, đặc biệt là trong các chủ đề liên quan tới Quan hệ	2	HK X	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		quốc tế. Sinh viên phát triển được nền tảng cho việc thực hành Biên-phiên dịch thông qua việc nghiên cứu sử dụng các cấu trúc câu đặc trưng và vốn từ vựng phong phú của cả hai ngôn ngữ. Sinh viên sẽ học phân tích các tài liệu đồng thời thực hành các thể loại dịch thuật và cách diễn đạt đa dạng trong 2 ngôn ngữ.			
50.	Thực tập 2			HK X	
51.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của AEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.	2	HK X	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
52.	Khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương	2	HK X	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập

		pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu vực.			cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
53.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

		bất trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.			
54.	PR - Quan hệ công chúng	Môn học trang bị cho sinh viên một cách đầy đủ, có tính hệ thống những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Quan hệ công chúng (PR) cụ thể: khái niệm về giao tiếp, PR, quảng cáo, Marketing, tuyên truyền, chức năng cơ bản của PR, lịch sử hình thành và phát triển của quan hệ công chúng trên thế giới và tại Việt Nam Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thực tiễn như: một, đi sâu vào tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ và vai trò của các chuyên gia PR trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công chúng; Hai, làm rõ các hoạt động chính của quan hệ công chúng cũng như quy trình thực hiện các công việc của quan hệ công chúng; Ba,	2	HK X	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		tìm hiểu các công cụ chủ yếu của ngành PR hỗ trợ cho việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó; Bốn, những vấn đề về đạo đức và pháp lý của người làm quan hệ công chúng đang gặp phải hiện nay.			
55.	Thể chế chính trị thế giới đương đại	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa.	2	HK X	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)

		- Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.			
56.	Lịch sử Đảng CSVN	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	HK X	Chuyên cần trong học tập, tham gia các hoạt động học tập, phát biểu xây dựng bài 10% Các bài tập cá nhân được giao trong các buổi học 15% Cho câu hỏi hình thức bốc thăm theo nhóm 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Kết thúc HP 50%

57.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các khái niệm tổ chức nói chung và tổ chức quốc tế nói riêng; Từ đó phân loại được tổ chức, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị thế giới.	2	HK X	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân/nhóm; thuyết trình A.2 Kiểm tra giữa kỳ Bài viết ngắn A. Đánh giá kết thúc học phần Bài kiểm tra dưới hình thức bài tập lớn
58.	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong	2	HK X	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung –Mỹ trong tương lai.			
59.	Thực tế chuyên môn 2	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích vấn đề lịch sử hình thành và phát triển các di tích lịch sử những nơi đi qua (Nơi thăm quan). Nhận biết vai trò của các di tích lịch sử đối với các thế hệ đã qua và trách nhiệm của chúng ta trong thời gian tiếp theo.	2	HK X	Thuyết trình các nội dung liên quan đến địa điểm nghiên cứu Hoàn chỉnh sổ nhật ký. Hoàn chỉnh bài thu hoạch cá nhân
60.	Nghịệp vụ văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cũng như kỹ năng về quản trị văn phòng như: tổ chức, lên lịch cho các cuộc họp, công tác, quản lý hồ sơ.	2	HK X	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
61.	Báo cáo tốt nghiệp	SV chọn một vấn đề liên quan đến Quốc tế để làm bài báo cáo	7	HK X	Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 100%

1.2. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quan hệ quốc tế, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động

		Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.			trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
2	Thực hành tiến trình lịch sử Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính	1	HK I	Kiểm tra đánh giá thường xuyên: (20%) Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Thực hành văn bản (30%) - Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Tự luận: (50%)
3	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)

		giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.			
4	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video	3	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận

		và audio; truyền thông trực tuyến.			
6	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.	2	HKII	Đánh giá quá trình 50% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận: 60 phút
7	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	“Văn hóa trong phát triển bền vững” là một cụm từ chỉ khái niệm của UNESCO và các tổ chức quốc tế khẳng định về sự gắn bó chặt chẽ của văn hóa trong sự phát triển bền vững. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định điều này. Từ đó, trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã đưa ra những đường lối ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững đất nước. Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản	2	HKII	Các bài tóm tắt tài liệu của SV trình bày trước lớp, Thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập (25%) Bài kiểm tra mỗi SV (25%) Kiểm tra cuối kỳ (50%): Tự luận đề mở

		sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò cả văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
8	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần bao gồm: Khái quát về văn bản; Cơ cấu chung của văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Kỹ thuật liên quan nội dung văn bản, Quy trình ban hành văn bản pháp luật; Ngôn ngữ trong VBPL.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%

					Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức: trắc nghiệm/ Bài tập lớn - 50%
9	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
10	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: tự luận đề mở 50%
11	Đại cương Lịch sử thế giới	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung, cận và hiện đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới từ cổ đến hiện đại, giới thiệu những đặc trưng	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình

		cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển suy vong của các quốc gia tiêu biểu trên thế giới; những thành tựu và đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.			trình 20% Kết thúc học phần: Vấn đáp 50%
12	Môi trường và con người	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường và sinh thái. Đồng thời cung cấp kiến thức về ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, chất thải rắn, dân số và vệ sinh môi trường.	2	HKII	Giữa kỳ: Báo cáo seminar 50 % Kiểm tra cuối kỳ: 50% Trắc nghiệm
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần <i>Phương pháp nghiên cứu</i> được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh	2	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

		viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 : Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.			
14	Giáo dục quốc phòng-an ninh (lý thuyết)	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	5	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành 50%
15	Giáo dục quốc phòng-an ninh (thực)	Học phần trang bị cho sinh viên một số nội	3	HKIII	Tham dự lớp 10%

	hành)	dung về: Đội ngũ đơn vị (trung đội), sử dụng bản đồ địa hình quân sự, phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao, ba môn quân sự phối hợp, trung đội bộ binh tiến công, trung đội bộ binh phòng ngự, kỹ thuật bắn súng ngắn, thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam. Nội dung trọng tâm: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam.			Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
16	Khoa học quản lý	Học phần cung cấp cho sinh viên Phương pháp quản lý, nguyên tắc quản lý, chức năng của quy trình quản lý và quyết định quản lý để áp dụng vào thực tế cuộc sống, công việc đạt hiệu quả. Học phần còn giúp sinh viên nắm vững quy luật quản lý, hiểu được các phạm trù của khoa học quản lý. Từ đó, có cơ sở nhận thức một cách đúng đắn về ngành nghề mình học áp dụng vào công việc sau khi ra trường.	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: \ Đánh giá kết thúc học phần: Tiểu luận 50%
	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%)

					+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
17	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	HK IV	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra giữa kỳ 2%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
18	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt	3	HK IV	Tham dự lớp; 10% Làm bài tập 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.			
19	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.	2	HK IV	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân Kiểm tra cuối kỳ tiểu luận hoặc tự luận 50%

20	Hành chính nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý nhà nước cơ bản nhằm vận dụng giải thích những tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2	HK IV	Chuyên cần 10% Bài tập cá nhân/nhóm 20% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra cuối kỳ Tiểu luận: %0%
21	Chiến thuật Nghe và Nói tiếng Anh	The course includes eight units, focusing on listening and speaking skills with critical thinking unit approach. Thought-provoking questions from each unit encourages students to build up critical thinking skills, analyze, synthesize, apply knowledge, and develop their language skills around a topic by presenting them and discuss on them with ideas from today's world. It offers students the opportunity to give presentations on controversial topics, have instant practice on note-taking skills while listening to presentations, talks, interviews for gists.	3	HK IV	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)
22	Triết học Mác Lênin (3+0)	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy	3	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10%

		vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
23	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)

		vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
24	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế	2	HK V	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
25	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 10% Làm bài tập đầy đủ 20% Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 20% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 50%

26	Luật Hành chính	Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước; cơ chế bảo vệ và đảm bảo thực hiện phòng, chống tham nhũng. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý nhà nước. Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tổ tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình. Môn học gồm 10 vấn đề tập trung vào 4 nội dung chính: - Những vấn đề chung về luật hành chính Việt Nam; - Chủ thể của luật hành chính Việt Nam; - Cường chế hành chính; - Phòng, chống tham nhũng.	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận (60 phút)
27	Luật Lao động	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường, đối tượng điều chỉnh, phương pháp	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5%

		điều chỉnh của Luật lao động, các nguyên tắc, nguồn của luật lao động, các quy định về cơ cấu tổ chức, thẩm quyền của công đoàn, hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.			Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
28	Luật tổ tụng hành chính	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật tổ tụng hành chính và các chế định cơ bản của Luật tổ tụng hành chính	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
29	Luật Đất đai	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật đất đai và các chế định cơ bản của Luật đất đai	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
30	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10%

					Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
31	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
32	Chiến thuật Đọc và viết tiếng Anh	This course develops proficiency in integrated and contextualized reading and writing skills and strategies. Topics include reading and writing processes, critical thinking strategies, and recognition and composition of well-developed, coherent, and unified texts; except where noted, these topics are taught using texts primarily in the course book <i>Q: Skills for Success 3 - Reading and Writing</i> in order to prepare students to be career and college ready. Upon completion, students should be able to apply those skills toward understanding a variety of texts at the college level A2-B1 and toward composing a documented essay.	3	HK V	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)
33	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên một số	2	HK V	Đánh giá giữa học phần:

		phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Ngoài ra môn học cũng sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).			Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
34	Thực tập 1	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	3	HK VI	Đánh giá quá trình: Đề cương và Nhật ký thực tập (50%) Đánh giá kết thúc học phần Báo cáo thu hoạch (50%)
35	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		ng nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.			
36	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Môn Thế chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thế chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thế chế, thế chế chính trị, thế chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thế chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thế chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thế chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận đề mở (50%)
37	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng	2	HK VI	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

	tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong việc chủ động tìm hiểu các chủ đề quen thuộc liên quan tới các vấn đề trong cuộc sống, dần hướng tới sử dụng tiếng Anh trong việc nghiên cứu các vấn đề chuyên môn. Học phần bao gồm 8 chủ đề, tập trung vào việc phát triển từ vựng và ngữ pháp cơ bản dựa trên các chủ đề quen thuộc thông qua các			
--	---	--	--	--

		bài tập nghe, nói, đọc, viết.			
38	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
39	Nhà nước và pháp luật	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận 50%
40	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver;	3	HKVII	Đánh giá quá trình: Đánh giá chuyên cần và thái độ học tập. SV hoàn thành và nộp các sản phẩm thuộc bài tập thực hành được giao: - Bài thực hành 1 - Bài thực hành 2 - Bài thực hành 3 - Bài thực hành 4

		Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến			- Bài thực hành 5 - Bài thực hành 6 - Bài thực hành 7 2. Đánh giá cuối kỳ Xây dựng kế hoạch truyền thông trực tuyến có nội dung về một chủ đề sinh viên tự chọn. Thực hiện cuộc khảo sát có nội dung liên quan đến chủ đề đó và báo cáo kết quả có được trên website đã xây dựng.
41	Chính sách công	Học phần Những vấn đề cơ bản về chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách công.			
42	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu	2	HKVII	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

	chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Tiếp theo học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1”, học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 2” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên tập luyện sử dụng tiếng Anh tới mức độ thành thực thông qua việc nghiên cứu các chủ đề thuộc nhóm cơ sở ngành Quan hệ quốc tế. Hoàn thành học phần này, các bạn sinh viên sẽ tự tin hơn không chỉ trong giao tiếp cơ bản mà có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc và nghiên cứu và hình thành kỹ năng chủ động tự học và phát triển ngoại ngữ. Học phần bao gồm 7 chủ đề, tập trung vào việc phát triển kỹ năng suy tư logic, tiếp thu bài giảng và thảo luận bằng tiếng Anh			
--	---	--	--	--

43	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
44	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50%

		ơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.			Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
45	Đạo đức công vụ	Học phần bao gồm 5 chương nhằm trình bày các vấn đề về đạo đức công vụ của người công chức nhà nước: vấn đề lý luận chung về đạo đức; đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức thực thi công vụ nói riêng; những tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ và hệ thống pháp luật hiện hành về đạo đức công vụ. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2	HK VIII	Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận: 60 phút Kiểm tra cuối kỳ 50% : tự luận 90 phút
46	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	Môn học sẽ giới thiệu đến học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiến trình lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Nội dung học phần gồm 5 chương: Chương 1: Quan hệ đối ngoại trong năm đầu của nền cộng hòa dân chủ (tháng 9-1945 – 12-1946), Chương 2: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954); Chương 3: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975); Chương 4: Quan hệ đối ngoại trong chiến tranh bảo vệ biên giới và giải tỏa tình trạng bị bao vây, cấm vận (1975-1995) và	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		Chương 5: Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn hòa bình, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế (1995-Nay).			
47	Nghị vụ ngoại thương	Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán , soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp , có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
48	Giao tiếp hành chính	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.			
49	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cũng như kỹ năng về quản trị văn phòng như: tổ chức, lên lịch cho các cuộc họp, công tác, quản lý hồ sơ.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
50	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
51	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		hội...			
52	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan tới chủ đề quan hệ quốc tế. Đặc biệt trong học	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: Bài tập nhóm 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

		phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình. Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.			
53	Thực tập 2	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	5	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận
55	Biên – phiên dịch chuyên ngành quan hệ quốc tế	Học phần Biên phiên dịch Quan hệ quốc tế được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những vấn đề liên quan tới biên-phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, đặc biệt là trong các chủ đề liên quan tới Quan hệ quốc tế. Sinh viên phát triển được nền tảng cho việc thực hành Biên-phiên dịch thông qua việc nghiên cứu sử dụng các cấu trúc câu đặc trưng và vốn từ vựng phong phú của cả hai ngôn ngữ. Sinh	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		viên sẽ học phân tích các tài liệu đồng thời thực hành các thể loại dịch thuật và cách diễn đạt đa dạng trong 2 ngôn ngữ.			
57	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các khái niệm tổ chức nói chung và tổ chức quốc tế nói riêng; Từ đó phân loại được tổ chức, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị thế giới.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
58	Khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		vực.			
59	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh quốc tế và những hoạt động kinh doanh của các tổ chức đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, liên doanh và hợp tác trong xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và tham gia thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt những xu hướng, diễn biến hiện hành trong môi trường kinh doanh quốc tế và tình hình thực tiễn của các doanh nghiệp và các tập đoàn Việt Nam.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
60	Pr - quan hệ công chúng	Môn học trang bị cho sinh viên một cách đầy đủ, có tính hệ thống những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Quan hệ công chúng (PR) cụ thể: khái niệm về giao tiếp, PR, quảng cáo, Marketing, tuyên truyền, chức năng cơ	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		bản của PR, lịch sử hình thành và phát triển của quan hệ công chúng trên thế giới và tại Việt Nam Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thực tiễn như: một, đi sâu vào tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ và vai trò của các chuyên gia PR trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công chúng; Hai, làm rõ các hoạt động chính của quan hệ công chúng cũng như quy trình thực hiện các công việc của quan hệ công chúng; Ba, tìm hiểu các công cụ chủ yếu của ngành PR hỗ trợ cho việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó; Bốn, những vấn đề về đạo đức và pháp lý của người làm quan hệ công chúng đang gặp phải hiện nay.			
61	Thực tế chuyên môn	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích vấn đề lịch sử hình thành và phát triển các di tích lịch sử những nơi đi	2	HK IX	Đánh giá quá trình: Nhật ký chuyên môn 50%

		qua (Nơi thăm quan). Nhận biết vai trò của các di tích lịch sử đối với các thế hệ đã qua và trách nhiệm của chúng ta trong thời gian tiếp theo.			Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
62	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung –Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung –Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung –Mỹ trong tương lai.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
63	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		AEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
64	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)

65	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần giúp sinh viên xác định được khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, vai trò của các nước lớn tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, đồng thời thể hiện mối quan hệ song phương giữa các quốc gia ở khu vực này. Từ đó, môn học sẽ giúp sinh viên nêu và phân tích được những thành tựu và hạn chế của các nước trong khu vực đã đạt được trong lịch sử cũng đánh giá triển vọng của các quan hệ này trong tương lai. Từ đó sinh viên sẽ có những nhận định khách quan về quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương cũng như vai trò của các nước lớn tại khu vực này.	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
66	Địa chính trị	Đây là học phần chuyên ngành quan trọng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị

		gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.			bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
67	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
68	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi

					tiểu luận (50%)
69	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
70	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị

		biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.			bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
71	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
72	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt	5	HK X	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

		nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.			
--	--	---	--	--	--

1.3. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quan hệ Quốc tế, khóa học 2022-2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ,	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)

		cứ nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.			
2.	Thực hành tiến trình lịch sử Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính	1	HK I	Kiểm tra đánh giá thường xuyên: (20%) Kiểm tra đánh giá giữa kì: Thực hành văn bản (30%) - Kiểm tra đánh giá cuối kì: Tự luận: (50%)
3.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
4.	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận

		Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.			
5.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Thực hành trên máy (50%)
6.	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách	2	HKII	Đánh giá quá trình 50% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận: 60 phút

		phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.			
7.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	“Văn hóa trong phát triển bền vững” là một cụm từ chỉ khái niệm của UNESCO và các tổ chức quốc tế khẳng định về sự gắn bó chặt chẽ của văn hóa trong sự phát triển bền vững. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định điều này. Từ đó, trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã đưa ra những đường lối ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững đất nước. Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển	2	HKII	Các bài tóm tắt tài liệu của SV trình bày trước lớp, Thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập (25%) Bài kiểm tra mỗi SV (25%) Kiểm tra cuối kỳ (50%): Tự luận đề mở

		bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò của văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
8.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần bao gồm: Khái quát về văn bản; Cơ cấu chung của văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Kỹ thuật liên quan nội dung văn bản, Quy trình ban hành văn bản pháp luật; Ngôn ngữ trong VBPL.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức: trắc nghiệm/ Bài tập lớn - 50%
9.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%

		dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.			Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
10.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: tự luận đề mở 50%
11.	Đại cương Lịch sử thế giới	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung, cận và hiện đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới từ cổ đến hiện đại, giới thiệu những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển suy vong của các quốc gia tiêu biểu trên thế giới; những thành tựu và đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: Vấn đáp 50%
12.	Môi trường và con người	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường và sinh thái. Đồng thời cung cấp kiến thức về ô	2	HKII	Giữa kỳ: Báo cáo seminar 50 %

		nhiễm môi trường nước, đất, không khí, chất thải rắn, dân số và vệ sinh môi trường.			Kiểm tra cuối kỳ: 50% Trắc nghiệm
13.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần <i>Phương pháp nghiên cứu</i> được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thức hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 :	2	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

		Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.			
14.	Giáo dục quốc phòng-an ninh (lý thuyết)	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	5	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành 50%
15.	Giáo dục quốc phòng-an ninh (thực hành)	Học phần trang bị cho sinh viên một số nội dung về: Đội ngũ đơn vị (trung đội), sử dụng bản đồ địa hình quân sự, phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao, ba môn quân sự phối hợp, trung đội bộ binh tiến công, trung đội bộ binh phòng ngự, kỹ thuật bắn súng ngắn, thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam. Nội dung trọng tâm: Trang bị cho sinh viên	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		các kiến thức về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam.			50%
16.	Khoa học quản lý	Học phần cung cấp cho sinh viên Phương pháp quản lý, nguyên tắc quản lý, chức năng của quy trình quản lý và quyết định quản lý để áp dụng vào thực tế cuộc sống, công việc đạt hiệu quả. Học phần còn giúp sinh viên nắm vững quy luật quản lý, hiểu được các phạm trù của khoa học quản lý. Từ đó, có cơ sở nhận thức một cách đúng đắn về ngành nghề mình học áp dụng vào công việc sau khi ra trường.	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: \
17.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
18.	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn,	2	HK IV	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra giữa kỳ 2%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên

		nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.			Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
19.	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3	HK IV	Tham dự lớp; 10% Làm bài tập 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
20.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các	2	HK IV	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết

		giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			trình/ bài tập cá nhân Kiểm tra cuối kỳ tiểu luận hoặc tự luận 50%
21.	Hành chính nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý nhà nước cơ bản nhằm vận dụng giải thích những tình huống cụ thể trong thực	2	HK IV	Chuyên cần 10% Bài tập cá nhân/nhóm 20% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra cuối kỳ Tiểu luận: %0%

		tiền.			
22.	Chiến thuật Nghe và Nói tiếng Anh	The course includes eight units, focusing on listening and speaking skills with critical thinking unit approach. Thought-provoking questions from each unit encourages students to build up critical thinking skills, analyze, synthesize, apply knowledge, and develop their language skills around a topic by presenting them and discuss on them with ideas from today's world. It offers students the opportunity to give presentations on controversial topics, have instant practice on note-taking skills while listening to presentations, talks, interviews for gists.	3	HK IV	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)
23.	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)

24.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
25.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều	2	HK V	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
26.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 10% Làm bài tập đầy đủ 20% Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 20% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 50%
27.	Luật Hành chính	Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước; cơ chế bảo vệ và đảm bảo thực hiện phòng, chống tham nhũng. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận

		thiện pháp luật trong quản lý nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý nhà nước. Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tổ tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình. Môn học gồm 10 vấn đề tập trung vào 4 nội dung chính: - Những vấn đề chung về luật hành chính Việt Nam; - Chủ thể của luật hành chính Việt Nam; - Cường chế hành chính; - Phòng, chống tham nhũng.			(60 phút)
28.	Luật Lao động	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, các nguyên tắc, nguồn của luật lao động, các quy định về cơ cấu tổ chức, thẩm quyền của công đoàn, hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
29.	Luật tổ tụng hành chính	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật tổ tụng hành chính và các chế định cơ bản	2	HK V	Đánh giá giữa học phần:

		của Luật tổ tụng hành chính			Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
30.	Luật Đất đai	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật đất đai và các chế định cơ bản của Luật đất đai	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
31.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
32.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10%

					Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
33.	Chiến thuật Đọc và viết tiếng Anh	This course develops proficiency in integrated and contextualized reading and writing skills and strategies. Topics include reading and writing processes, critical thinking strategies, and recognition and composition of well-developed, coherent, and unified texts; except where noted, these topics are taught using texts primarily in the course book <i>Q: Skills for Success 3 - Reading and Writing</i> in order to prepare students to be career and college ready. Upon completion, students should be able to apply those skills toward understanding a variety of texts at the college level A2-B1 and toward composing a documented essay.	3	HK V	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)
34.	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Ngoài ra môn học cũng sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận

35.	Thực tập 1	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	3	HK VI	Đánh giá quá trình: Đề cương và Nhật ký thực tập (50%) Đánh giá kết thúc học phần Báo cáo thu hoạch (50%)
36.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm
37.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Môn Thế chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thế chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thế chế, thế chế chính trị, thế chế nhà nước; những kiến	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận đề mở (50%)

		thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thể giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.			
38.	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

		Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong việc chủ động tìm hiểu các chủ đề quen thuộc liên quan tới các vấn đề trong cuộc sống, dần hướng tới sử dụng tiếng Anh trong việc nghiên cứu các vấn đề chuyên môn. Học phần bao gồm 8 chủ đề, tập trung vào việc phát triển từ vựng và ngữ pháp cơ bản dựa trên các chủ đề quen thuộc thông qua các bài tập nghe, nói, đọc, viết.			
39.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%

		bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).			
40.	Nhà nước và pháp luật	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận 50%
41.	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến	3	HKVII	Đánh giá quá trình: Đánh giá chuyên cần và thái độ học tập. SV hoàn thành và nộp các sản phẩm thuộc bài tập thực hành được giao: - Bài thực hành 1 - Bài thực hành 2 - Bài thực hành 3 - Bài thực hành 4 - Bài thực hành 5 - Bài thực hành 6 - Bài thực hành 7 2. Đánh giá cuối kỳ Xây dựng kế hoạch truyền thông trực tuyến có nội dung về một chủ đề sinh

					viên tự chọn. Thực hiện cuộc khảo sát có nội dung liên quan đến chủ đề đó và báo cáo kết quả có được trên website đã xây dựng.
42.	Chính sách công	Học phần Những vấn đề cơ bản về chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications.	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách công.			
43.	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh	2	HKVII	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

		viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Tiếp theo học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1”, học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 2” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên tập luyện sử dụng tiếng Anh tới mức độ thành thục thông qua việc nghiên cứu các chủ đề thuộc nhóm cơ sở ngành Quan hệ quốc tế. Hoàn thành học phần này, các bạn sinh viên sẽ tự tin hơn không chỉ trong giao tiếp cơ bản mà có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc và nghiên cứu và hình thành kỹ năng chủ động tự học và phát triển ngoại ngữ. Học phần bao gồm 7 chủ đề, tập trung vào việc phát triển kỹ năng suy tư logic, tiếp thu bài giảng và thảo luận bằng tiếng Anh			
44.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%

		quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
45.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
46.	Đạo đức công vụ	Học phần bao gồm 5 chương nhằm trình bày các vấn đề về đạo đức công vụ của người công chức nhà nước: vấn đề lý luận chung về đạo đức; đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo	2	HK VIII	Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận: 60 phút Kiểm tra cuối kỳ 50% : tự luận 90 phút

		đức thực thi công vụ nói riêng; những tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ và hệ thống pháp luật hiện hành về đạo đức công vụ. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			
47.	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	Môn học sẽ giới thiệu đến học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiến trình lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Nội dung học phần gồm 5 chương: Chương 1: Quan hệ đối ngoại trong năm đầu của nền cộng hòa dân chủ (tháng 9-1945 – 12-1946), Chương 2: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954); Chương 3: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975); Chương 4: Quan hệ đối ngoại trong chiến tranh bảo vệ biên giới và giải tỏa tình trạng bị bao vây, cấm vận (1975-1995) và Chương 5: Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn hòa bình, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế (1995-Nay).	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
48.	Nghệp vụ ngoại thương	Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán , soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp , có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp			
49.	Giao tiếp hành chính	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân;	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.			
50.	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cũng như kỹ năng về quản trị văn phòng như: tổ chức, lên lịch cho các cuộc họp, công tác, quản lý hồ sơ.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
51.	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
52.	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm
53.	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: Bài tập nhóm 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

	việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan tới chủ đề quan hệ quốc tế. Đặc biệt trong học phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình. Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.			
--	--	--	--	--

54.	Thực tập 2	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	5	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận
55.	Đàm phán quốc tế		2	HK IX	
56.	Biên – phiên dịch chuyên ngành quan hệ quốc tế	Học phần Biên phiên dịch Quan hệ quốc tế được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những vấn đề liên quan tới biên-phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, đặc biệt là trong các chủ đề liên quan tới Quan hệ quốc tế. Sinh viên phát triển được nền tảng cho việc thực hành Biên-phiên dịch thông qua việc nghiên cứu sử dụng các cấu trúc câu đặc trưng và vốn từ vựng phong phú của cả hai ngôn ngữ. Sinh viên sẽ học phân tích các tài liệu đồng thời thực hành các thể loại dịch thuật và cách diễn đạt đa dạng trong 2 ngôn ngữ.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm
57.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%).

		Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các khái niệm tổ chức nói chung và tổ chức quốc tế nói riêng; Từ đó phân loại được tổ chức, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị thế giới.			Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
58.	Khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu vực.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
59.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh quốc tế và những hoạt động kinh doanh của các tổ chức đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

		động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, liên doanh và hợp tác trong xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và tham gia thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt những xu hướng, diễn biến hiện hành trong môi trường kinh doanh quốc tế và tình hình thực tiễn của các doanh nghiệp và các tập đoàn Việt Nam.			50%
60.	Pr - quan hệ công chúng	Môn học trang bị cho sinh viên một cách đầy đủ, có tính hệ thống những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Quan hệ công chúng (PR) cụ thể: khái niệm về giao tiếp, PR, quảng cáo, Marketing, tuyên truyền, chức năng cơ bản của PR, lịch sử hình thành và phát triển của quan hệ công chúng trên thế giới và tại Việt Nam Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thực tiễn như: một, đi sâu vào tìm hiểu, phân tích nhiệm	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		vụ và vai trò của các chuyên gia PR trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công chúng; Hai, làm rõ các hoạt động chính của quan hệ công chúng cũng như quy trình thực hiện các công việc của quan hệ công chúng; Ba, tìm hiểu các công cụ chủ yếu của ngành PR hỗ trợ cho việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó; Bốn, những vấn đề về đạo đức và pháp lý của người làm quan hệ công chúng đang gặp phải hiện nay.			
61.	Thực tế chuyên môn	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích vấn đề lịch sử hình thành và phát triển các di tích lịch sử những nơi đi qua (Nơi thăm quan). Nhận biết vai trò của các di tích lịch sử đối với các thế hệ đã qua và trách nhiệm của chúng ta trong thời gian tiếp theo.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: Nhật ký chuyên môn 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
62.	Quan hệ Trung – Mỹ	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50%

	từ sau Chiến tranh Lạnh	hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung –Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung –Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung –Mỹ trong tương lai.			Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
63.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

		Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.			Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
64.	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
65.	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần giúp sinh viên xác định được khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, vai trò của các nước lớn tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, đồng thời thể hiện mối quan hệ song	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		phương giữa các quốc gia ở khu vực này. Từ đó, môn học sẽ giúp sinh viên nêu và phân tích được những thành tựu và hạn chế của các nước trong khu vực đã đạ được trong lịch sử cũng đánh giá triển vọng của các quan hệ này trong tương lai. Từ đó sinh viên sẽ có những nhận định khách quan về quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương cũng như vai trò của các nước lớn tại khu vực này.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
66.	Địa chính trị	Đây là học phần chuyên ngành quan trọng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)

67.	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
68.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
69.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lý liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết

		Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.			trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
70.	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

71.	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
72.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho	5	HK X	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

		sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.			
--	--	---	--	--	--

1.4. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quan hệ Quốc tế, khóa học 2023-2027

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
2	Thực hành tiến trình lịch sử Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông	1	HK I	Kiểm tra đánh giá thường xuyên: (20%) Kiểm tra đánh giá giữa kì: Thực hành văn bản (30%)

		dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính			- Kiểm tra đánh giá cuối kì: Tự luận: (50%)
3	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
4	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận

		và nhân văn.			
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Thực hành trên máy (50%)
6	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn	2	HKII	Đánh giá quá trình 50% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận: 60 phút

		luyện thể lực và kỹ thuật động tác.			
7	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	“Văn hóa trong phát triển bền vững” là một cụm từ chỉ khái niệm của UNESCO và các tổ chức quốc tế khẳng định về sự gắn bó chặt chẽ của văn hóa trong sự phát triển bền vững. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định điều này. Từ đó, trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã đưa ra những đường lối ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững đất nước. Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới,	2	HKII	Các bài tóm tắt tài liệu của SV trình bày trước lớp, Thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập (25%) Bài kiểm tra mỗi SV (25%) Kiểm tra cuối kỳ (50%): Tự luận đề mở

		nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò của văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
8	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần bao gồm: Khái quát về văn bản; Cơ cấu chung của văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Kỹ thuật liên quan nội dung văn bản, Quy trình ban hành văn bản pháp luật; Ngôn ngữ trong VBPL.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức: trắc nghiệm/ Bài tập lớn - 50%
9	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
10	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào

		những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.			các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: tự luận đề mở 50%
11	Đại cương Lịch sử thế giới	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung, cận và hiện đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới từ cổ đến hiện đại, giới thiệu những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển suy vong của các quốc gia tiêu biểu trên thế giới; những thành tựu và đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: Vấn đáp 50%
12	Môi trường và con người	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường và sinh thái. Đồng thời cung cấp kiến thức về ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, chất thải rắn, dân số và vệ sinh môi trường.	2	HKII	Giữa kỳ: Báo cáo seminar 50 % Kiểm tra cuối kỳ: 50% Trắc nghiệm
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần <i>Phương pháp nghiên cứu</i> được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương	2	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 : Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
14	Giáo dục quốc phòng-an ninh (lý thuyết)	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên	5	HKIII	Tham dự lớp 10%

		cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.			Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành 50%
15	Giáo dục quốc phòng-an ninh (thực hành)	Học phần trang bị cho sinh viên một số nội dung về: Đội ngũ đơn vị (trung đội), sử dụng bản đồ địa hình quân sự, phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao, ba môn quân sự phối hợp, trung đội bộ binh tiến công, trung đội bộ binh phòng ngự, kỹ thuật bắn súng ngắn, thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam. Nội dung trọng tâm: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam.	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
16	Khoa học quản lý	Học phần cung cấp cho sinh viên Phương pháp quản lý, nguyên tắc quản lý, chức năng	3	HKII	Tham dự lớp 10%

		của quy trình quản lý và quyết định quản lý để áp dụng vào thực tế cuộc sống, công việc đạt hiệu quả. Học phần còn giúp sinh viên nắm vững quy luật quản lý, hiểu được các phạm trù của khoa học quản lý. Từ đó, có cơ sở nhận thức một cách đúng đắn về ngành nghề mình học áp dụng vào công việc sau khi ra trường.			Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: \
17	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2	HK III	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
18	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy	2	HK III	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra giữa kỳ 2%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%

		quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.			
19	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3	HK III	Tham dự lớp; 10% Làm bài tập 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
20	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong	2	HK III	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân Kiểm tra cuối kỳ tiểu luận hoặc tự luận 50%

		quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			
21	Hành chính nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý nhà nước cơ bản nhằm vận dụng giải thích những tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2	HK III	Chuyên cần 10% Bài tập cá nhân/nhóm 20% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra cuối kỳ Tiểu luận: %0%
22	Chiến thuật Nghe và Nói tiếng Anh	The course includes eight units, focusing on listening and speaking skills with critical thinking unit approach. Thought-provoking questions from each unit encourages students to build up critical thinking skills, analyze,	3	HK III	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%)

		synthesize, apply knowledge, and develop their language skills around a topic by presenting them and discuss on them with ideas from today's world. It offers students the opportunity to give presentations on controversial topics, have instant practice on note-taking skills while listening to presentations, talks, interviews for gists.			Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)
23	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	HK IV	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
24	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.	2	HK IV	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25%

		Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
25	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế	2	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
29	Luật tổ tụng hành chính	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật tổ tụng hành chính và các chế định cơ bản của Luật tổ tụng hành chính	2	HK IV	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10%

					Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
30	Luật Đất đai	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật đất đai và các chế định cơ bản của Luật đất đai	2	HK IV	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
33	Chiến thuật Đọc và viết tiếng Anh	This course develops proficiency in integrated and contextualized reading and writing skills and strategies. Topics include reading and writing processes, critical thinking strategies, and recognition and composition of well-developed, coherent, and unified texts; except where noted, these topics are taught using texts primarily in the course book <i>Q: Skills for Success 3 - Reading and Writing</i> in order to prepare students to be career and college ready. Upon completion, students should be able to apply those skills toward understanding a variety of texts at the college level A2-B1 and toward composing a documented essay.	3	HK V	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)

34	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Ngoài ra môn học cũng sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).	2	HK IV	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
35	Thực tập 1	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	3	HK IV	Đánh giá quá trình: Đề cương và Nhật ký thực tập (50%) Đánh giá kết thúc học phần Báo cáo thu hoạch (50%)
36	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		ng nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.			
37	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Môn Thế chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thế chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thế chế, thế chế chính trị, thế chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thế chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thế chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thế chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận đề mở (50%)
38	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng	2	HK V	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

	tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong việc chủ động tìm hiểu các chủ đề quen thuộc liên quan tới các vấn đề trong cuộc sống, dần hướng tới sử dụng tiếng Anh trong việc nghiên cứu các vấn đề chuyên môn. Học phần bao gồm 8 chủ đề, tập trung vào việc phát triển từ vựng và ngữ pháp cơ bản dựa trên các chủ đề quen thuộc thông qua các			
--	---	--	--	--

		bài tập nghe, nói, đọc, viết.			
39	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2	HKV	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
40	Nhà nước và pháp luật	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	3	HKV	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận 50%
41	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver;	3	HKV	Đánh giá quá trình: Đánh giá chuyên cần và thái độ học tập. SV hoàn thành và nộp các sản phẩm thuộc bài tập thực hành được giao: - Bài thực hành 1 - Bài thực hành 2 - Bài thực hành 3 - Bài thực hành 4

		Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến			- Bài thực hành 5 - Bài thực hành 6 - Bài thực hành 7 2. Đánh giá cuối kỳ Xây dựng kế hoạch truyền thông trực tuyến có nội dung về một chủ đề sinh viên tự chọn. Thực hiện cuộc khảo sát có nội dung liên quan đến chủ đề đó và báo cáo kết quả có được trên website đã xây dựng.
42	Chính sách công	Học phần Những vấn đề cơ bản về chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã	3	HKV	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách công.			
43	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu	2	HKV	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

	cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Tiếp theo học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1”, học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 2” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên tập luyện sử dụng tiếng Anh tới mức độ thành thục thông qua việc nghiên cứu các chủ đề thuộc nhóm cơ sở ngành Quan hệ quốc tế. Hoàn thành học phần này, các bạn sinh viên sẽ tự tin hơn không chỉ trong giao tiếp cơ bản mà có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc và nghiên cứu và hình thành kỹ năng chủ động tự học và phát triển ngoại ngữ. Học phần bao gồm 7 chủ đề, tập trung vào việc phát triển kỹ năng suy tư logic, tiếp thu bài giảng và thảo luận bằng tiếng Anh			
--	---	--	--	--

44	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	HKV	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày		HKVI	Đánh giá quá trình: 50%

		cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.			Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
46	Đạo đức công vụ	Học phần bao gồm 5 chương nhằm trình bày các vấn đề về đạo đức công vụ của người công chức nhà nước: vấn đề lý luận chung về đạo đức; đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức thực thi công vụ nói riêng; những tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ và hệ thống pháp luật hiện hành về đạo đức công vụ. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2	HK VIII	Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận: 60 phút Kiểm tra cuối kỳ 50% : tự luận 90 phút
47	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	Môn học sẽ giới thiệu đến học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiến trình lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Nội dung học phần gồm 5 chương: Chương 1: Quan hệ đối ngoại trong năm đầu của nền cộng hòa dân chủ (tháng 9-1945 – 12-1946), Chương 2: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954); Chương 3: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975); Chương 4: Quan hệ đối ngoại trong chiến tranh bảo vệ biên giới và giải tỏa tình trạng bị bao vây, cấm vận (1975-1995) và	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		Chương 5: Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn hòa bình, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế (1995-Nay).			
48	Nghiệp vụ ngoại thương	Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
49	Giao tiếp hành chính	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.			
50	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cũng như kỹ năng về quản trị văn phòng như: tổ chức, lên lịch cho các cuộc họp, công tác, quản lý hồ sơ.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
51	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
52	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...			
53	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan	2	HK VI	Đánh giá quá trình: Bài tập nhóm 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

		tới chủ đề quan hệ quốc tế. Đặc biệt trong học phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình. Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.			
54	Thực tập 2	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	5	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận
56	Biên – phiên dịch chuyên ngành quan hệ quốc tế	Học phần Biên phiên dịch Quan hệ quốc tế được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những vấn đề liên quan tới biên-phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, đặc biệt là trong các chủ đề liên quan tới Quan hệ quốc tế. Sinh viên phát triển được nền tảng cho việc thực hành Biên-phiên dịch thông qua việc nghiên cứu sử dụng các cấu trúc câu đặc trưng và vốn	2	HK VII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		từ vựng phong phú của cả hai ngôn ngữ. Sinh viên sẽ học phân tích các tài liệu đồng thời thực hành các thể loại dịch thuật và cách diễn đạt đa dạng trong 2 ngôn ngữ.			
57	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các khái niệm tổ chức nói chung và tổ chức quốc tế nói riêng; Từ đó phân loại được tổ chức, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị thế giới.	2	HK VII	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
58	Khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu	2	HK VII	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		vực.			
59	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh quốc tế và những hoạt động kinh doanh của các tổ chức đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, liên doanh và hợp tác trong xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và tham gia thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt những xu hướng, diễn biến hiện hành trong môi trường kinh doanh quốc tế và tình hình thực tiễn của các doanh nghiệp và các tập đoàn Việt Nam.	2	HK VII	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
60	Pr - quan hệ công chúng	Môn học trang bị cho sinh viên một cách đầy đủ, có tính hệ thống những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Quan hệ công chúng (PR) cụ thể: khái niệm về giao tiếp, PR, quảng cáo, Marketing, tuyên truyền, chức năng cơ	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		bản của PR, lịch sử hình thành và phát triển của quan hệ công chúng trên thế giới và tại Việt Nam Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thực tiễn như: một, đi sâu vào tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ và vai trò của các chuyên gia PR trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công chúng; Hai, làm rõ các hoạt động chính của quan hệ công chúng cũng như quy trình thực hiện các công việc của quan hệ công chúng; Ba, tìm hiểu các công cụ chủ yếu của ngành PR hỗ trợ cho việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó; Bốn, những vấn đề về đạo đức và pháp lý của người làm quan hệ công chúng đang gặp phải hiện nay.			
61	Thực tế chuyên môn	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích vấn đề lịch sử hình	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: Nhật ký chuyên môn 50%

		thành và phát triển các di tích lịch sử những nơi đi qua (Nơi thăm quan). Nhận biết vai trò của các di tích lịch sử đối với các thế hệ đã qua và trách nhiệm của chúng ta trong thời gian tiếp theo.			Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
62	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung – Mỹ trong tương lai.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
63	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt	2	HK VIII	Đánh giá quá trình

		động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.			+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
64	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học	2	HK VIII	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)

		lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
65	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần giúp sinh viên xác định được khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, vai trò của các nước lớn tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, đồng thời thể hiện mối quan hệ song phương giữa các quốc gia ở khu vực này. Từ đó, môn học sẽ giúp sinh viên nêu và phân tích được những thành tựu và hạn chế của các nước trong khu vực đã đạt được trong lịch sử cũng đánh giá triển vọng của các quan hệ này trong tương lai. Từ đó sinh viên sẽ có những nhận định khách quan về quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương cũng như vai trò của các nước lớn tại khu vực này.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
66	Địa chính trị	Đây là học phần chuyên ngành quan trọng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
67	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
68	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

69	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
70	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác;	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

		đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.			+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
71	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về các vấn đề quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á từ thời kỳ cận đại cho tới nay. Thông qua việc xem xét các sự kiện, hiện tượng lịch sử quan trọng trong lịch sử cận hiện đại ở Đông Bắc Á, môn học sẽ giúp người học có được cách nhìn nhận lịch sử vốn không thể thiếu khi suy nghĩ về các hiện tượng hiện đại đang xảy ra trong khu vực giữa các quốc gia cũng như các chủ thể đa dạng khác. Đồng thời, môn học cũng sẽ cung cấp		HKVIII	+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

		cho sinh viên sự hiểu biết về đặc trưng quan hệ quốc tế tại khu vực Đông Bắc Á từ nhiều góc độ tiếp cận như lịch sử chính trị quốc tế, an ninh khu vực, địa chính trị, nghiên cứu khu vực...			
	Quan hệ Việt – Trung trong những thập niên đầu thế kỷ XXI	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.		HKVIII	+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)
	Quan hệ Việt – Mỹ	Nghiên cứu về quan hệ song phương giữa Việt Nam và một số cường quốc trên thế		HKVIII	Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi

		giới là một nội dung quan trọng, góp phần hoàn thiện khối kiến thức chuyên môn nói chung của chương trình đào tạo Quốc tế học, có ý nghĩa như một nghiên cứu trường hợp điển hình, làm rõ và cụ thể hơn cho các vấn đề về chính sách của các cường quốc sau Chiến tranh Lạnh và đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, về quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng cũng như đối sách của Việt Nam trước sự vận động của cấu trúc khu vực và trật tự thế giới. Quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam là một mối quan hệ song phương đặc biệt, có những đặc điểm, và thể hiện nhiều ý nghĩa trong quan hệ quốc tế, nhìn từ cả hai phía. Học phần hướng đến việc cung cấp kiến thức một cách hệ thống về quá trình, thành tựu và những vấn đề đặt ra của mối quan hệ song phương Việt – Mỹ.			tiểu luận (50%)
	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt		HKVIII	+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

	nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.			
--	--	--	--	--

Bình Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Quốc Cường